

Ngày soạn	Dạy	Lớp	7A4	7A5
		Tiết		
		Ngày		

TÊN BÀI DẠY:

CHƯƠNG I. ĐƯỜNG THẲNG VUÔNG GÓC. ĐƯỜNG THẲNG SONG SONG

§1. HAI GÓC ĐỐI ĐỈNH

Môn: Hình học; Lớp: 7A4,7A5

Thời gian thực hiện: 02 tiết

I- MỤC TIÊU:

1. Kiến thức: Định nghĩa và tính chất của hai góc đối đỉnh.

2. Năng lực hình thành:

- Giúp học sinh nhận biết được các cặp góc đối đỉnh. Biết vẽ hai góc đối đỉnh, vẽ góc đối đỉnh với một góc cho trước.

- Thông qua bài học vận dụng được tính chất của hai góc đối đỉnh để tính số đo góc, tìm các cặp góc bằng nhau. Bước đầu làm quen với suy luận.

3. Phẩm chất:

- Chăm chỉ: Miệt mài, chú ý lắng nghe, đọc và làm bài tập, vận dụng kiến thức vào thực tế.

- Trung thực: Thể hiện trong các bài toán vận dụng thực tiễn.

- Trách nhiệm: Trách nhiệm của học sinh khi tham gia hoạt động nhóm và báo cáo kết quả hoạt động nhóm.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU:

1. Thiết bị dạy học: Thước thẳng, thước đo góc. Bảng phụ ghi đề bài tập 1 và 2 SGK.

2. Học liệu: Sách giáo khoa, tài liệu sưu tầm.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

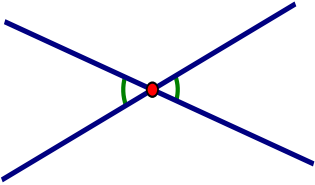
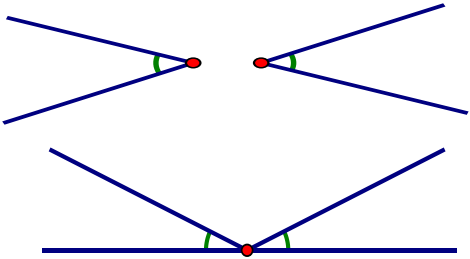
A. HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU

- Mục tiêu: Phân biệt hai góc đối đỉnh và hai góc không đối đỉnh.

- Nội dung: Học sinh phát hiện đặc điểm khác nhau từ hai hình vẽ hai góc đối đỉnh và hai góc không đối đỉnh.

- Sản phẩm: Chỉ ra đặc điểm khác nhau từ hình vẽ.

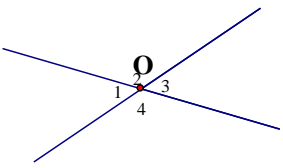
- Tổ chức thực hiện: hs hoạt động cá nhân trả lời câu hỏi do giáo viên đặt ra.

<i>Hoạt động của GV</i>	<i>Hoạt động của HS</i>
	
Hai góc đối đỉnh	Hai góc không đối đỉnh
G: Yêu cầu H nhận xét gì về đặc điểm các hình vẽ G: Kết luận => Vào bài	Hình bên trái là hai đường thẳng cắt nhau, hình bên phải là các tia chung gốc. Nêu dự đoán câu trả lời

B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC

Định nghĩa hai góc đối đỉnh

- Mục tiêu: Nhớ định nghĩa và cách vẽ hai góc đối đỉnh
- Nội dung: Học sinh phát hiện hai góc đối đỉnh có mỗi cạnh của góc này là tia đối của một cạnh của góc kia.
- Sản phẩm: Nêu và giải thích được đặc điểm của hai góc đối đỉnh.
- Tổ chức thực hiện: Thảo luận, đàm thoại gợi mở, thuyết trình.

Hoạt động của GV và HS	Nội dung
<p>G chuyển giao nhiệm vụ học tập: G: Vẽ hình, cho hs quan sát và nhận xét về mối quan hệ giữa các cạnh và đỉnh của hai góc O_1 và O_3 (Làm ?1) G thông báo hai góc đó là hai góc đối đỉnh. H: Rút ra ĐN hai góc đối đỉnh H làm ?2 G theo dõi, hướng dẫn, giúp đỡ HS thực hiện G kết luận kiến thức: Nhắc lại để hs khắc sâu các từ ngữ “ Mỗi cạnh của góc này là tia đối của một cạnh của góc kia”</p>	<p>1/ Thế nào là hai góc đối đỉnh ?</p> <p>* Định nghĩa: (SGK - 81) VD: O_1 và O_3; O_2 và O_4 là các cặp góc đối đỉnh.</p>  <p>?1 Mỗi cạnh của góc này là tia đối của một cạnh của góc kia ?2 O_2 và O_4 là hai góc đối đỉnh vì hai cạnh Ox và Oy' của O_2 là tia đối của hai cạnh Ox' và Oy của O_4</p>

Tính chất của hai góc đối đỉnh

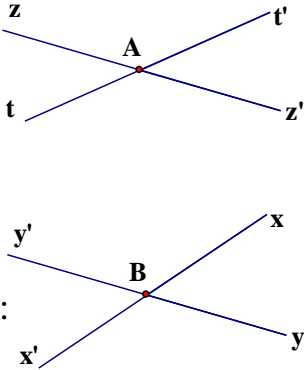
- Mục tiêu: Suy luận tìm ra tính chất hai góc đối đỉnh
- Nội dung: Học sinh phát hiện tính hai góc không đối đỉnh, thực hiện ?3
- Sản phẩm: Đo góc, áp dụng tính chất hai góc kề bù để suy ra tính chất hai góc đối đỉnh.
- Tổ chức thực hiện: hs hoạt động cá nhân trả lời câu hỏi do giáo viên đặt ra.

Hoạt động của GV và HS	Nội dung
<p>GV chuyển giao nhiệm vụ học tập: - Yêu cầu HS làm bài tập ?3 - Yêu cầu HS nhắc lại tính chất của hai góc kề bù. - Tìm hiểu SGK tập suy luận để suy ra $O_1 = O_3$ - Tương tự SGK suy luận $O_2 = O_4$ - H rút ra tính chất HS thảo luận, thực hiện nhiệm vụ: đo góc và so sánh các góc đối đỉnh, suy luận $O_2 = O_4$. GV theo dõi, hướng dẫn, giúp đỡ HS thực hiện HS báo cáo kết quả thực hiện. GV đánh giá kết quả thực hiện của HS. GV kết luận kiến thức về tính chất hai góc đối đỉnh.</p>	<p>2/ Tính chất của hai góc đối đỉnh</p> <p>?3 Đo và so sánh : $O_1 = O_3$; $O_2 = O_4$ * Tập suy luận : Ta có: O_1 và O_2 kề bù nên $O_1 + O_2 = 180^\circ$ (1) $O_2 + O_3 = 180^\circ$ (2) (vì kề bù) Từ (1) và (2) $\Rightarrow O_1 = O_3$ Tương tự O_3 và O_4 kề bù nên $O_3 + O_4 = 180^\circ$ (3) $O_2 + O_3 = 180^\circ$ (kề bù) (4) Từ (3) và (4) $\Rightarrow O_2 = O_4$ Tính chất : Hai góc đối đỉnh thì bằng nhau</p>

C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP :

Làm bài tập

- Mục tiêu: Củng cố phát biểu định nghĩa, vẽ hai góc đối đỉnh và vận dụng tính chất hai góc đối đỉnh.
- Nội dung: Khắc sâu kiến thức về định nghĩa, vẽ hai góc đối đỉnh và vận dụng tính chất hai góc đối đỉnh.
- Sản phẩm: Các bài tập 1,2,3,4/82sgk
- Tổ chức thực hiện: hs hoạt động cá nhân trả lời BT 1,2; HĐ nhóm bài 3,4

Hoạt động của GV và HS	Nội dung
<p>GV chuyển giao nhiệm vụ học tập:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cá nhân làm bài 1/82 sgk - Làm bài tập 2/82 SGK theo cặp - Cá nhân làm bài tập 3/82 SGK - Làm bài tập 4/82 SGK theo cặp <p>HS trao đổi, thảo luận, thực hiện nhiệm vụ.</p> <p>GV theo dõi, hướng dẫn, giúp đỡ HS thực hiện nhiệm vụ.</p> <p>HS báo cáo kết quả thực hiện.</p> <p>GV đánh giá kết quả thực hiện của HS.</p>	<p>Bài tập 1/82 SGK:</p> <p>a/ $x'Oy'$ tia đối</p> <p>b/hai góc đối đỉnh$O'x$Oy là tia đối của của cạnh Oy'</p> <p>Bài tập 2/82 SGK: Hãy điền vào chỗ trống trong các phát biểu sau</p> <p>a/ đối đỉnh</p> <p>b/ đối đỉnh</p> <p>Bài tập 3/82 SGK</p> <p>Hai cặp góc đối đỉnh là :</p> <p>zAt và $z'At'$,</p> <p>zAt' và $z'At$</p> <p>Bài tập 4/82 SGK</p> <p>- Vì hai góc xBy</p> <p>và $x'By'$ là hai góc đối đỉnh nên :</p> <p>$xBy = x'By' = 60^0$</p> <div style="text-align: right;">  </div>

D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG:**HƯỚNG DẪN HỌC Ở NHÀ**

- Học thuộc định nghĩa và tính chất của hai góc đối đỉnh
- Làm bài tập: 5, 6, 7, 8, 9/ 82, 83 SGK.
-

Ngày tháng năm 2021
Ký duyệt của tổ, nhóm chuyên môn

Ngày soạn	Dạy	Lớp	7A4	7A5
		Tiết		
		Ngày		

TÊN BÀI DẠY: §2. HAI ĐƯỜNG THẲNG VUÔNG GÓC**Môn: Hình học; Lớp: 7A4,7A5****Thời gian thực hiện: 02 tiết****I. MỤC TIÊU:****1. Kiến thức:**

- Nhớ khái niệm hai đường thẳng vuông góc, đường trung trực của một đoạn thẳng.

2. Năng lực hình thành:

- Sử dụng êke vẽ đường thẳng đi qua một điểm cho trước và vuông góc với đường thẳng cho trước, biết dùng kí hiệu \perp

3. Phẩm chất:

- Chăm chỉ: Miệt mài, chú ý lắng nghe, đọc và làm bài tập, vận dụng kiến thức vào thực tế.
- Trung thực: Thể hiện trong các bài toán vận dụng thực tiễn.
- Trách nhiệm: Trách nhiệm của học sinh khi tham gia hoạt động nhóm và báo cáo kết quả hoạt động nhóm.

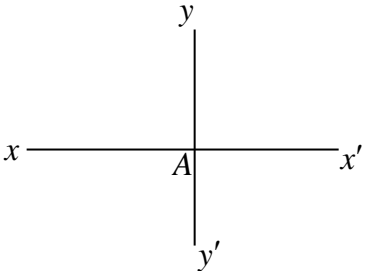
II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU:

1. Thiết bị dạy học: Thước thẳng, thước đo góc.

2. Học liệu: Sách giáo khoa, tài liệu sưu tầm.

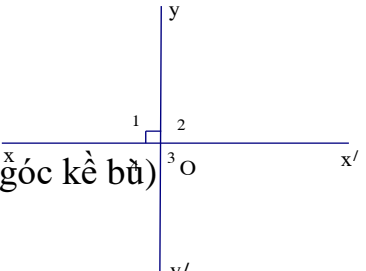
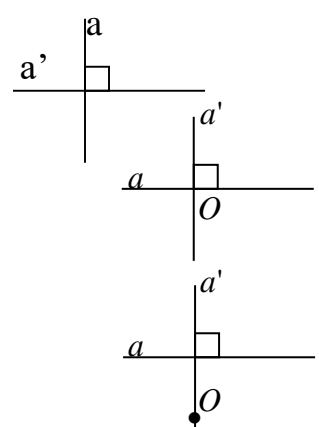
III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**A. HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU**

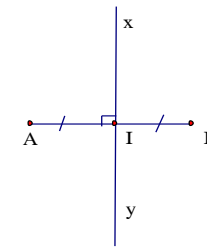
- Mục tiêu: Từ cách vẽ hai góc đối đỉnh dự đoán hai đường thẳng vuông góc.
- Nội dung: Học sinh phát hiện đặc điểm của hai đường thẳng vuông góc
- Sản phẩm: Hình vẽ hai đường thẳng vuông góc.
- Tổ chức thực hiện: hs hoạt động cá nhân trả lời câu hỏi do giáo viên đặt ra.

<i>Hoạt động của GV</i>	<i>Hoạt động của HS</i>
GV chuyển giao nhiệm vụ học tập: - Vẽ góc vuông xAy - Vẽ góc x'Ay' đối đỉnh với góc xAy - Viết tên hai góc vuông không đối đỉnh HS trao đổi, thảo luận, thực hiện nhiệm vụ. GV theo dõi, hướng dẫn, giúp đỡ HS thực hiện nhiệm vụ. HS báo cáo kết quả thực hiện. GV đánh giá kết quả thực hiện của HS. GV kết luận kiến thức: Hai đường thẳng xx' và yy' như thế là hai đường thẳng vuông góc mà ta sẽ tìm hiểu trong bài hôm nay.	 <p>Hai góc vuông không đối đỉnh là góc xAy và góc x'Ay.</p>

B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC

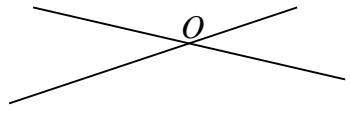
<i>Hoạt động của GV và HS</i>	<i>Nội dung</i>
Khái niệm hai đường thẳng vuông góc - Mục tiêu: Nêu định nghĩa hai đường thẳng vuông góc từ thực hành và suy luận. - Nội dung: thực hiện ?1 ?2 - Sản phẩm: Định nghĩa hai đường thẳng vuông góc.	

<p>- Tổ chức thực hiện: hs hoạt động cá nhân trả lời ?1, HĐ nhóm làm ?2</p>	
<p>GV chuyên giao nhiệm vụ học tập: - Yêu cầu cá nhân HS thực hành gấp giấy, làm ?1 - Từng cặp HS làm ?2 theo gợi ý SGK. HS trao đổi, thảo luận, thực hiện nhiệm vụ. GV theo dõi, hướng dẫn, giúp đỡ HS thực hiện nhiệm vụ. HS báo cáo kết quả thực hiện. GV đánh giá kết quả thực hiện của HS. HS phát biểu ĐN hai đường thẳng vuông góc GV kết luận kiến thức</p>	<p>1. Thế nào là hai đường thẳng vuông góc? [?1] Gấp giấy</p>  <p>[?2] $O_1 = 90^0$, $O_2 + O_1 = 180^0$ (hai góc kề bù) $\Rightarrow O_2 = 90^0$ $O_1 = O_3$ (đđ) = 90^0 $O_2 = O_4$ (đđ) = 90^0 Định nghĩa: SGK Kí hiệu : $xx' \perp yy'$</p>
<p>Vẽ hai đường thẳng vuông góc</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mục tiêu: Biết cách vẽ đường thẳng vuông góc với đường thẳng cho trước đi qua điểm cho trước và tính duy nhất của nó. - Nội dung: Thực hiện ?3, ?4 - Sản phẩm: hình vẽ hai đường thẳng vuông góc và tính chất. - Tổ chức thực hiện: hs hoạt động cá nhân trả lời câu hỏi do giáo viên đặt ra. 	
<p>GV chuyên giao nhiệm vụ học tập: Cá nhân HS thực hiện ?3 Từng cặp thực hiện vẽ ?4 theo từng trường hợp sgk hướng dẫn Rút ra nhận xét: Qua O vẽ được mấy đường thẳng a' mà $a' \perp a$? HS trao đổi, thảo luận, thực hiện nhiệm vụ. GV theo dõi, hướng dẫn, giúp đỡ HS thực hiện nhiệm vụ. HS báo cáo kết quả thực hiện. GV đánh giá kết quả thực hiện của HS. GV kết luận kiến thức: Nêu tính chất thừa nhận.</p>	<p>2. Vẽ hai đường thẳng vuông góc [?3]</p> <p>kí hiệu: $a \perp a'$ [?4] -Điểm O nằm trên đường thẳng a -Điểm O nằm ngoài đường thẳng a * Tính chất (SGK /84)</p> 
<p>Đường trung trực của đoạn thẳng</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mục tiêu: Nêu định nghĩa đường trung trực của một đoạn thẳng và cách vẽ. - Nội dung: Quan sát hình 7 xét xem xy có quan hệ gì với AB - Sản phẩm:Hình vẽ và định nghĩa đường trung trực của một đoạn thẳng. - Tổ chức thực hiện: hs hoạt động cá nhân trả lời câu hỏi do giáo viên đặt ra 	
<p>GV chuyên giao nhiệm vụ học tập: - Quan sát hình 7 xét xem xy có quan hệ gì với AB ?</p>	<p>3. Đường trung trực của đoạn thẳng</p>

<p>- Rút ra định nghĩa thế nào là đường trung trực của 1 đoạn thẳng từ hình vẽ xy là đường trung trực của đoạn thẳng AB? HS trao đổi, thảo luận, thực hiện nhiệm vụ. GV theo dõi, hướng dẫn, giúp đỡ HS thực hiện nhiệm vụ. HS báo cáo kết quả thực hiện. GV đánh giá kết quả thực hiện của HS. GV kết luận kiến thức.</p>	 <p>Định nghĩa: SGK/85</p>
--	---

C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP- VẬN DỤNG

- Mục tiêu: Củng cố định nghĩa hai đường thẳng vuông góc.
- Nội dung: Làm bài tập 11, 12
- Sản phẩm: Lời giải bài 11, 12 sgk
- Tổ chức thực hiện: hs hoạt động cá nhân trả lời câu hỏi do giáo viên đặt ra.

Hoạt động của GV và HS	Nội dung
<p>GV chuyển giao nhiệm vụ học tập: - Làm bài 11, 12/86sgk theo cặp HS trao đổi, thảo luận, thực hiện nhiệm vụ. GV theo dõi, hướng dẫn, giúp đỡ HS thực hiện nhiệm vụ. HS báo cáo kết quả thực hiện. GV đánh giá kết quả thực hiện của HS. GV kết luận kiến thức</p>	<p>Bài tập 11: Điền vào chỗ trống a/ cắt nhau và trong các góc tạo thành có một góc vuông b/ $a \perp a'$ c/ có một và chỉ một</p> <p>Bài tập 12: a/ Đúng b/ Sai</p> 

HƯỚNG DẪN HỌC Ở NHÀ

- Thuộc các định nghĩa về hai đường thẳng vuông góc, đường trung trực của đoạn thẳng.
- Làm các bài tập: 13,14,15 tr86 SGK.

Ngày tháng năm 2021
Ký duyệt của tổ, nhóm chuyên môn

Ngày soạn	Dạy	Lớp	7A4	7A5
		Tiết		
		Ngày		

TÊN BÀI DẠY:

§3. CÁC GÓC TẠO BỞI MỘT ĐƯỜNG THẲNG CẮT HAI ĐƯỜNG THẲNG

Môn: Hình học; Lớp: 7A4,7A5

Thời gian thực hiện: 01 tiết

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức: Xác định các góc tạo bởi một đường thẳng cắt hai đường thẳng và tính chất của các góc đó.

2. Năng lực hình thành:

- Nhận biết và sử dụng đúng tên gọi của các góc ở vị trí so le trong, cặp góc đồng vị, trong cùng phía.

3. Phẩm chất:

- Chăm chỉ: Miệt mài, chú ý lắng nghe, đọc và làm bài tập, vận dụng kiến thức vào thực tế.
- Trung thực: Thể hiện trong các bài toán vận dụng thực tiễn.
- Trách nhiệm: Trách nhiệm của học sinh khi tham gia hoạt động nhóm và báo cáo kết quả hoạt động nhóm.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU:

1. Thiết bị dạy học: Thước thẳng, thước đo góc.

2. Học liệu: Sách giáo khoa, tài liệu sưu tầm.

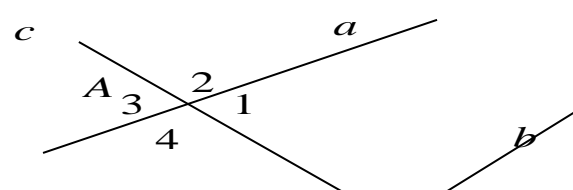
III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

A. HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU

- Mục tiêu: Kích thích tinh thần ham muốn tìm hiểu kiến thức.
- Nội dung: Quan sát hình vẽ phần mở bài sgk, hãy tìm số đường thẳng, số góc được tạo thành.
- Sản phẩm: Tìm số góc từ hình vẽ đầu bài
- Tổ chức thực hiện: hs hoạt động cá nhân trả lời câu hỏi do giáo viên đặt ra.

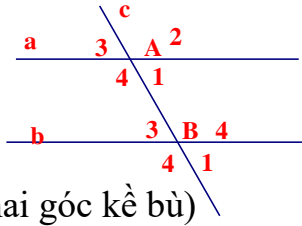
<i>Hoạt động của GV</i>	<i>Hoạt động của HS</i>
GV chuyển giao nhiệm vụ học tập: - Quan sát hình vẽ phần mở bài sgk, hãy tìm số đường thẳng, số góc được tạo thành. - Các góc đó có quan hệ gì với nhau không và quan hệ như thế nào ta sẽ tìm hiểu trong bài hôm nay.	Có 5 đường thẳng Có 24 góc được tạo thành.

B. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC

Hoạt động của GV và HS	Nội dung
Góc so le trong. Góc đồng vị - Mục tiêu: Nhận biết được các góc so le trong và các góc đồng vị. - Nội dung: HS làm ?1 - Sản phẩm:Viết tên các cặp góc so le trong, đồng vị từ hình vẽ cụ thể. - Tổ chức thực hiện: hs hoạt động cá nhân trả lời câu hỏi do giáo viên đặt ra	
GV chuyển giao nhiệm vụ học tập: - Vẽ 1 đường thẳng c cắt hai đường thẳng a và b tại hai điểm A và B -GV giới thiệu 1 cặp góc so le trong và 1 cặp góc đồng vị	1. Góc so le trong. Góc đồng vị 

<p>- Yêu cầu HS tìm cặp góc so le trong và các cặp góc đồng vị còn lại HS trao đổi, thảo luận, thực hiện nhiệm vụ. GV theo dõi, hướng dẫn, giúp đỡ HS thực hiện nhiệm vụ. HS báo cáo kết quả thực hiện. GV đánh giá kết quả thực hiện của HS.</p> <p>- Yêu cầu HS làm ?1 theo cặp - Một HS lên vẽ hình, 2 HS lên làm hai câu a và b - GV theo dõi, hướng dẫn, giúp đỡ HS dưới lớp cùng làm. GV đánh giá kết quả thực hiện của HS.</p>	<p>Các góc so le trong: A_1 và B_3; A_4 và B_2 Các góc đồng vị: A_1 và B_1; A_2 và B_2; A_3 và B_3; A_4 và B_4</p>
---	--

<p>Tính chất</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mục tiêu: Nhớ được quan hệ giữa các cặp góc so le trong, đồng vị. - Nội dung: H làm ?2 - Sản phẩm: suy ra tính chất - Tổ chức thực hiện: hs hoạt động nhóm ?2 	
--	--

<p>GV chuyển giao nhiệm vụ học tập:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Vẽ hình 13 sgk. - Làm ?2 theo gợi ý SGK. <p>HS trao đổi, thảo luận, thực hiện nhiệm vụ. GV theo dõi, hướng dẫn, giúp đỡ HS thực hiện nhiệm vụ. HS báo cáo kết quả thực hiện. GV đánh giá kết quả thực hiện của HS.</p> <p>- Từ kết quả của ?2, ta rút ra tính chất gì GV kết luận kiến thức</p>	<p>2. Tính chất:</p> <p>?2 a) Tính A_1 và B_3</p> <p>vì A_4 và A_1 kề bù $A_1 = 180^\circ - A_4 = 135^\circ$ $B_3 = 180^\circ - B_2 = 135^\circ$ (hai góc kề bù)</p> <p>b) $A_2 = A_4 = 45^\circ$ (hai góc đối đỉnh) $B_4 = B_2 = 45^\circ$ (hai góc đối đỉnh)</p> <p>c) $A_1 = B_1 = 135^\circ$ $A_3 = B_3 = 135^\circ$; $A_4 = B_4 = 45^\circ$</p> <p>Tính chất (SGK)</p> 
--	--

C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP

- Mục tiêu: Nhận ra các cặp góc so le trong, đồng vị.
- Nội dung: Làm bài 21
- Sản phẩm: Bài 21/89sgk
- Tổ chức thực hiện: hs hoạt động nhóm

Hoạt động của GV và HS	Nội dung
<p>GV chuyển giao nhiệm vụ học tập:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Vẽ hình 14 sgk. - Làm bài 21 sgk <p>HS trao đổi, thảo luận, thực hiện nhiệm vụ. GV theo dõi, hướng dẫn, giúp đỡ HS thực hiện nhiệm vụ. HS báo cáo kết quả thực hiện. GV đánh giá kết quả thực hiện của HS.</p>	<p>Bài 21/89sgk</p> <p>a).....so le trong b).....đồng vị c).....đồng vị d)cặp góc so le trong</p>

D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG

- Mục tiêu: vận dụng tính chất, tìm số đo các góc
- Nội dung: Làm bài 22
- Sản phẩm: Bài 22/89sgk
- Tổ chức thực hiện: hs hoạt động nhóm

Hoạt động của GV và HS	Nội dung
GV chuyển giao nhiệm vụ học tập: - Vẽ hình 15sgk, làm bài 22. HS trao đổi, thảo luận, thực hiện nhiệm vụ. GV theo dõi, hướng dẫn, giúp đỡ HS thực hiện nhiệm vụ. HS báo cáo kết quả thực hiện. GV đánh giá kết quả thực hiện của HS. GV kết luận kiến thức	<p>Bài 22/89sgk</p> <p>c) $A_1 + B_2 = 140^\circ + 40^\circ = 180^\circ$ $B_3 + A_4 = 140^\circ + 40^\circ = 180^\circ$ Hai góc trong cùng phía bù nhau.</p>

HƯỚNG DẪN HỌC Ở NHÀ

- Học thuộc tính chất
- Làm bài tập 17, 18, 19 (trang 76 SBT)
- Làm bài tập 23 (trang 89 SGK)

Ngày soạn	Dạy	Lớp	7A4	7A5
		Tiết		
		Ngày		

TÊN BÀI DẠY: §4. HAI ĐƯỜNG THẲNG SONG SONG**Môn: Hình học; Lớp: 7A4,7A5****Thời gian thực hiện: 02 tiết****I. MỤC TIÊU****1. Kiến thức:** Nhớ khái niệm và dấu hiệu nhận biết hai đường thẳng song song.**2. Năng lực hình thành:**

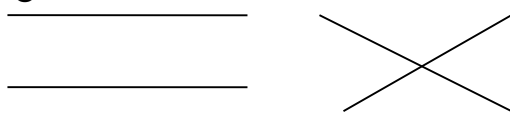
- Dùng ê ke vẽ đường thẳng đi qua một điểm và song song với đường thẳng đã cho.

3. Phẩm chất:

- Chăm chỉ: Miệt mài, chú ý lắng nghe, đọc và làm bài tập, vận dụng kiến thức vào thực tế.
- Trung thực: Thể hiện trong các bài toán vận dụng thực tiễn.
- Trách nhiệm: Trách nhiệm của học sinh khi tham gia hoạt động nhóm và báo cáo kết quả hoạt động nhóm.

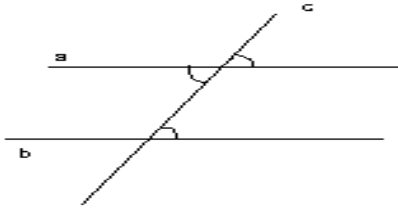
II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU:**1. Thiết bị dạy học:** Thước thẳng, thước đo góc, bảng phụ hình 17, bài 24 SGK.**2. Học liệu:** Sách giáo khoa, tài liệu sưu tầm.**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC****A. HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU:**

- Mục tiêu: Nhớ lại vị trí tương đối của hai đường thẳng đã học
- Nội dung: xác định các vị trí tương đối của hai đường thẳng
- Sản phẩm: Hình vẽ minh họa
- Tổ chức thực hiện: hs hoạt động nhóm

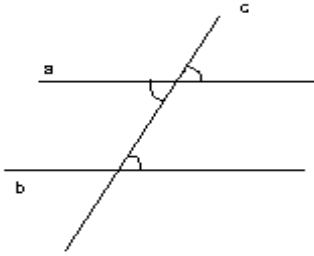
<i>Hoạt động của GV</i>	<i>Hoạt động của HS</i>
Gv chuyển giao nhiệm vụ học tập: - Cho hai đường thẳng a và b thì ta có thể vẽ được những trường hợp nào? - Hãy vẽ hình các trường hợp đó. Với trường hợp hai đường thẳng song song thì làm cách nào để vẽ và nhận biết được. Bài học hôm nay ta sẽ tìm hiểu.	- Có 3 trường hợp xảy ra: trùng nhau, song song, cắt nhau. 

B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC

<i>Hoạt động của GV và HS</i>	<i>Nội dung</i>
Nhắc lại kiến thức lớp 6 Mục tiêu: Nhớ lại khái niệm hai đường thẳng song song đã học. Nội dung: khái niệm hai đường thẳng song song Sản phẩm: Khái niệm hai đường thẳng song song Tổ chức thực hiện: hs hoạt động cá nhân	
GV chuyển giao nhiệm vụ học tập: - Khái niệm hai đường thẳng song song - Xác định các TH 2 đường thẳng phân biệt HS trả lời GV nhận xét, đánh giá, kết luận kiến thức.	1. Nhắc lại kiến thức lớp 6 SGK
Dấu hiệu nhận biết hai đường thẳng song song Mục tiêu: Nhớ hai dấu hiệu nhận biết hai đường thẳng song song	

<p>Nội dung: Thực hiện ?1 Sản phẩm: Hai dấu hiệu nhận biết hai đường thẳng song song. Tổ chức thực hiện: hs hoạt động nhóm</p>	
<p>GV chuyển giao nhiệm vụ học tập: - Làm ?1 theo cặp H: Nhận xét về các cặp góc tạo bởi các đường thẳng này H: Nêu ĐK để hai đường thẳng a và b song song với nhau - HS trao đổi, thảo luận, trả lời các câu hỏi GV theo dõi, hướng dẫn, giúp đỡ HS thực hiện. HS báo cáo kết quả thực hiện. GV đánh giá kết quả thực hiện của HS. GV kết luận về dấu hiệu nhận biết hai đường thẳng song song.</p>	<p>2. Dấu hiệu nhận biết hai đường thẳng song song. ?1 Dự đoán các đường thẳng song song $a // b ; m // n$ Tính chất: (SGK/ 90) Ký hiệu $a // b$</p> 

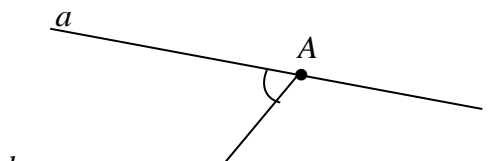
<p>Vẽ hai đường thẳng song song Mục tiêu: Biết cách vẽ và vẽ được hai đường thẳng song song. Nội dung: Thực hiện ?2 Sản phẩm: Hình vẽ hai đường thẳng song song Tổ chức thực hiện: hs hoạt động cá nhân</p>	
--	--

<p>GV chuyển giao nhiệm vụ học tập: - Đọc ?2 sgk H: Quan sát hình vẽ, xác định cách vẽ đường thẳng b HS trả lời câu hỏi, vẽ hình vào vở. GV theo dõi, hướng dẫn, giúp đỡ HS thực hiện. GV nhận xét, kết luận kiến thức: Có thể sử dụng 2 loại êke để vẽ - Êke có góc 45^0 - Êke có góc 30^0 và 60^0</p>	<p>3. Vẽ hai đường thẳng song song</p> 
--	--

C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP

Hoạt động 5 : Bài tập vận dụng

- Mục tiêu: Củng cố dấu hiệu nhận và cách vẽ hai đường thẳng song song.
- Nội dung: bài 24, bài 25 sgk
- Sản phẩm: bài 24, bài 25 sgk
- Tổ chức thực hiện: hs hoạt động cá nhân

Hoạt động của GV và HS	Nội dung
<p>GV chuyển giao nhiệm vụ học tập: - Cá nhân hoàn thành bài 24 sgk - Nêu cách vẽ bài 25, vẽ hình vào vở. HS trả lời, thực hiện yêu cầu của GV. GV theo dõi, hướng dẫn, giúp đỡ HS thực hiện nhiệm vụ.</p>	<p>Bài 24 /91sgk a) $a // b ; b) a$ song song với b. Bài 25/91sgk</p> 

HS báo cáo kết quả: 1 HS trả lời bài 24, 1 HS lên bảng vẽ hình bài 25. GV đánh giá kết quả thực hiện của HS.	
---	--

D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG.**HƯỚNG DẪN HỌC Ở NHÀ**

- Làm các bài tập 26, 27, 28, 29 (SGK)
- Học thuộc dấu hiệu nhận biết 2 đường thẳng song song.
- Hướng dẫn bài tập 26: Vẽ $\widehat{xAB} = 120^\circ$
Vẽ góc \widehat{yAB} so le trong với góc \widehat{xAB} và góc $\widehat{yBA} = 120^\circ$

Ngày tháng năm 2021
Ký duyệt của tổ, nhóm chuyên môn

Ngày soạn	Dạy	Lớp	7A4	7A5
		Tiết		
		Ngày		

TÊN BÀI DẠY:

§5. TIÊN ĐỀ ÔCLÍT VỀ ĐƯỜNG THẲNG SONG SONG

Môn: Hình học; Lớp: 7A4,7A5

Thời gian thực hiện: 02 tiết

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức:

- Nhớ nội dung tiên đề Ôclit là công nhận tính duy nhất của đường thẳng b đi qua M (sao cho b//a)
- Thuộc các tính chất của hai đường thẳng song song.

2. Năng lực hình thành:

- Tính số đo của các góc dựa vào tính chất hai đường thẳng song song

3. Phẩm chất:

- Chăm chỉ: Miệt mài, chú ý lắng nghe, đọc và làm bài tập, vận dụng kiến thức vào thực tế.
- Trung thực: Thể hiện trong các bài toán vận dụng thực tiễn.
- Trách nhiệm: Trách nhiệm của học sinh khi tham gia hoạt động nhóm và báo cáo kết quả hoạt động nhóm.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU:

1. Thiết bị dạy học: Thước thẳng, thước đo góc.

2. Học liệu: Sách giáo khoa, tài liệu sưu tầm.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

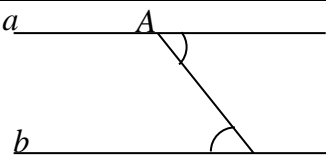
A. HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU:

Mục tiêu: củng cố cách vẽ hai đường thẳng song song

Nội dung: Vẽ đường thẳng a đi qua A và song song với đường thẳng b cho trước

Sản phẩm: Hình vẽ hai đường thẳng song song

Tổ chức thực hiện: hs hoạt động cá nhân

<i>Hoạt động của GV</i>	<i>Hoạt động của HS</i>
GV chuyển giao nhiệm vụ học tập: - Cho điểm A \notin b - Vẽ đường thẳng a đi qua A và song song với đường thẳng b cho trước. GV: Bài toán này là nội dung của một tiên đề mà ta sẽ tìm hiểu trong bài hôm nay.	 - Chỉ vẽ được 1 đường thẳng b.

B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC

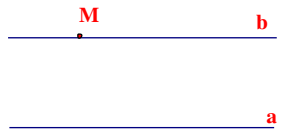
Tìm hiểu tiên đề Ôclit

Mục tiêu: Giúp HS diễn đạt được nội dung tiên đề Ôclit về đường thẳng song song.

Nội dung: làm bài tập “cho điểm M \notin a, vẽ đường thẳng b đi qua M và b//a” vào giấy nháp

Sản phẩm: Phát biểu tiên đề Ôclit

Tổ chức thực hiện: hs hoạt động cá nhân

Hoạt động của GV và HS	Nội dung
GV chuyển giao nhiệm vụ học tập: - Yêu cầu HS làm bài tập “cho điểm M \notin a, vẽ đường thẳng b đi qua M và b//a” vào giấy nháp HS cả lớp vẽ hình theo trình tự đã học ở tiết trước, một học sinh lên bảng làm	1/ Tiên đề Ôclit 

<p>HS2: vẽ lại đường thẳng b trên hình, nhận xét H: Xác định số đường thẳng vẽ được - GV: nêu khái niệm về tiên đề toán học và nội dung của tiên đề Ôclit. Cho học sinh đọc ở SGK và vẽ hình vào vở. - Hướng dẫn HS phát biểu tiên đề theo các cách khác nhau.</p>	<p>$M \notin a$; b qua M và $b // a$ là duy nhất Tính chất: (sgk)</p>
---	--

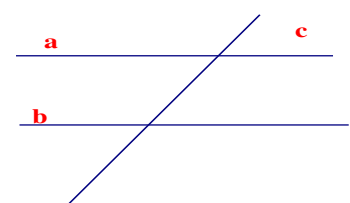
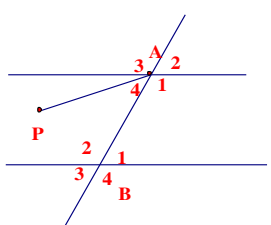
Tính chất của hai đường thẳng song song

Mục tiêu: Nhớ 3 nội dung của tính chất hai đường thẳng song song

Nội dung: thực hiện ?, bài tập 30 /79 ở SBT

Sản phẩm: Tính chất của hai đường thẳng song song.

Tổ chức thực hiện: hs hoạt động nhóm

Hoạt động của GV và HS	Nội dung
<p>GV chuyển giao nhiệm vụ học tập: - Làm ? ở SGK. - Rút ra kết luận - Cho HS nêu nhận xét về hai góc trong cùng phía -GV: nêu tính chất của hai đường thẳng song song và cho HS phân biệt điều cho trước và điều suy ra -GV hướng dẫn HS suy luận qua bài tập 30 /79 ở SBT trên bảng phụ - Nhận xét hai góc so le trong bằng nhau HS phát biểu tính chất hai đường thẳng song song. HS phân biệt điều đã cho và điều suy ra</p>	<p>2/ Tính chất của hai đường thẳng song song ?</p>  <p>Nhận xét: hai góc so le trong bằng nhau, hai góc trong cùng phía bù nhau $A_1 + B_2 = 180^0$; $A_4 + B_3 = 180^0$ Tính chất: sgk Giả sử $A_4 \neq B_1$, vậy qua A ta kẻ Ap sao cho $pAB = B_1$ $\Rightarrow Ap // b$, mà qua A có $a // b$ nên theo tiên đề Ôclit ta được: $Ap \equiv a$ tức là $a // b$ thì $A_4 = B_1$</p> 

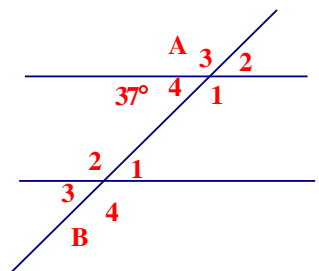
C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP

Mục tiêu: Áp dụng nội dung tiên đề và tính chất hai đường thẳng song song.

Nội dung: Thực hiện bài 32, 33, 34 sgk

Sản phẩm: Giải các bài tập 32, 33, 34 sgk

Tổ chức thực hiện: hs hoạt động cá nhân

<p>GV chuyển giao nhiệm vụ học tập: Làm bài tập 32 SGK Làm bài tập 33 SGK (đề bài ghi lên bảng phụ) Làm bài tập 34 SGK Hướng dẫn HS áp dụng tính chất để tính số đo các góc theo yêu cầu của bài. -HS đứng tại chỗ trả lời bài 32, 33 Bài 34 lên bảng giải. GV nhận xét, đánh giá.</p>	<p>4. Bài 32 a-D; b-D; c-S; d-S Bài 33: a) bằng nhau b) bằng nhau c) bù nhau Bài 34 a) Ta có: $a // b \Rightarrow B_1 = A_4 = 47^0$</p> 
---	---

	(hai góc so le trong) b) $A_1 = B_4$ (hai góc đồng vị) c/ $A_1 = 180^\circ - 37^\circ = 143^\circ$ (vì hai góc kề bù) $\Rightarrow B_2 = A_1 = 143^\circ$
--	--

D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG:**HƯỚNG DẪN HỌC Ở NHÀ**

- Học thuộc: tiên đề, tính chất
- Làm các bài tập: 31, 35 (94 SGK) ; 28, 29 (78,79 SBT)

Hướng dẫn: Bài tập 31 SGK:

- Muốn kiểm tra 2 đường thẳng song song ta dựng một cát tuyến sau đó kiểm tra 2 góc so le trong (hay đồng vị) có bằng nhau không rồi rút ra kết luận

Ngày tháng năm 2021
Ký duyệt của tổ, nhóm chuyên môn

Ngày soạn	Dạy	Lớp	7A4	7A5
		Tiết		
		Ngày		

TÊN BÀI DẠY:**§6. TỪ VUÔNG GÓC ĐẾN SONG SONG****Môn: Hình học; Lớp: 7A4,7A5****Thời gian thực hiện: 02 tiết****I - MỤC TIÊU****1. Kiến thức:** Biết quan hệ giữa tính vuông góc và tính song song của hai đường thẳng.**2. Năng lực hình thành:**

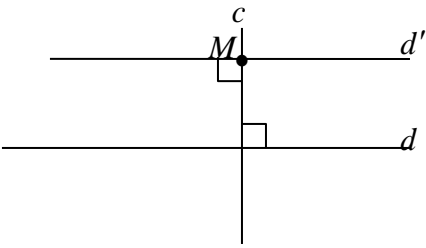
- Biết phát biểu gọn một mệnh đề toán học.
- Biết suy luận để CM hai đường thẳng vuông góc hoặc song song.

3. Phẩm chất:

- Chăm chỉ: Miệt mài, chú ý lắng nghe, đọc và làm bài tập, vận dụng kiến thức vào thực tế.
- Trung thực: Thể hiện trong các bài toán vận dụng thực tiễn.
- Trách nhiệm: Trách nhiệm của học sinh khi tham gia hoạt động nhóm và báo cáo kết quả hoạt động nhóm.

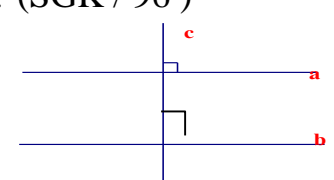
II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU:**1. Thiết bị dạy học:** Thước thẳng, thước đo góc.**2. Học liệu:** Sách giáo khoa, tài liệu sưu tầm.**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC****A. HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU:**

- Mục tiêu: Bước đầu suy luận ra nội dung bài học
- Nội dung: Thực hiện BT1
- Sản phẩm: Vẽ đường thẳng vuông góc với đường thẳng cho trước. Tìm mối quan hệ giữa các đường thẳng trên hình vẽ.
- Tổ chức thực hiện: hs hoạt động cá nhân

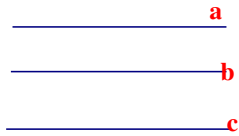
Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
BT1: Cho điểm M không thuộc đường thẳng d, vẽ đường thẳng c qua M sao cho $c \perp d$ - Vẽ d' qua M và $d' \perp c$. HS nhận xét gì về quan hệ giữa d và d' GV: Đó là quan hệ giữa tính vuông góc và tính song song của 3 đường thẳng mà bài hôm nay ta học.	 Nhận xét: $d \parallel d'$ vì có hai góc so le trong bằng nhau.

B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC

Hoạt động của GV và HS	Nội dung
Quan hệ giữa tính vuông góc và tính song song Mục tiêu: Phát biểu hai tính chất về quan hệ giữa tính vuông góc với tính song song. Nội dung: Tính chất 1 Sản phẩm: Hai tính chất về quan hệ giữa tính vuông góc với tính song song, hình vẽ minh họa. Tổ chức thực hiện: hs hoạt động cá nhân	

<p>GV vẽ hình lên bảng, yêu cầu HS: Làm ?1 - HS nêu tính chất. GV nhận xét, đánh giá, kết luận tính chất 1. - GV vẽ hình: $a // b$, c vuông góc với a, yêu cầu HS suy luận tìm quan hệ giữa c và b. HS thảo luận theo cặp tìm câu trả lời GV hướng dẫn: Dựa vào tính chất hai đường thẳng song song. HS trả lời. GV nhận xét, đánh giá, kết luận tính chất 2.</p>	<p>1. Quan hệ giữa tính vuông góc và tính song song [?1] Vì $a \perp c \Rightarrow A_3 = 90^\circ$ Vì $b \perp c \Rightarrow B_1 = 90^\circ$ Mà A_3, B_1 là SLT $\Rightarrow a // b$ * Tính chất 1: (SGK / 96) $\left. \begin{matrix} a \perp c \\ b \perp c \end{matrix} \right\} \Rightarrow a // b$  * Tính chất 2: (SGK / 96) $\left. \begin{matrix} a // b \\ a \perp c \end{matrix} \right\} \Rightarrow b \perp c$</p>
---	--

Ba đường thẳng song song
 Mục tiêu: Phát biểu tính chất về ba đường thẳng song song.
 Nội dung: Cho $a // b$ và $a // c$. Yêu cầu HS: Dự đoán quan hệ giữa b và c
 Sản phẩm: Tính chất ba đường thẳng song song, hình vẽ minh họa.
 Tổ chức thực hiện: hs hoạt động cá nhân

<p>GV vẽ hình: Cho $a // b$ và $a // c$. Yêu cầu HS: dự đoán quan hệ giữa b và c HS rút ra tính chất, thông qua HD của GV HS rút ra tính chất GV nhận xét, đánh giá, kết luận tính chất 3 bằng hình vẽ và kí hiệu.</p>	<p>2. Ba đường thẳng song song</p>  <p>* T/c: SGK - 97 $\left. \begin{matrix} a // c \\ b // c \end{matrix} \right\} \Rightarrow a // b$ * Chú ý: K/h: $a // b // c$</p>
---	--

C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP

Mục tiêu: Củng cố ba tính chất vừa học.
 Nội dung: thực hiện bài 40, 41 sgk
 Sản phẩm: Hoàn thành bài 40, 41 sgk
 Tổ chức thực hiện: hs hoạt động cá nhóm

Hoạt động của GV và HS	Nội dung
GV chia lớp thành 3 nhóm làm bài tập 40 và 41 sgk. HS thảo luận làm bài tập. Đại diện 3 HS lên bảng làm GV nhận xét, đánh giá.	<p>Bài 40/97 sgk Nếu $a \perp c$ và $b \perp c$ thì $a // b$ Nếu $a // b$ và $c \perp a$ thì $c \perp b$</p> <p>Bài 41/97 sgk Nếu $a // b$ và $a // c$ thì $b // c$</p>

D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG:

HƯỚNG DẪN HỌC Ở NHÀ

- Học thuộc, hiểu 3 t/c, vẽ hình, tóm tắt bằng kí hiệu.
- BTVN: 42 → 44 SGK; 33,34 SBT

Ngày soạn	Dạy	Lớp	7A4	7A5
		Tiết		
		Ngày		

TÊN BÀI DẠY: §7. ĐỊNH LÝ**Môn: Hình học; Lớp: 7A4,7A5****Thời gian thực hiện: 01 tiết****Thời gian thực hiện: 01 tiết****I. MỤC TIÊU:****1. Kiến thức:** Biết cấu trúc một định lý (GT, KL). Biết cách chứng minh một định lý.**2. Năng lực hình thành:**

- Đưa được một định lý về dạng “Nếu.....thì”

- Tìm GT, KL của một định lý và biết vẽ hình minh họa.

3. Phẩm chất:

- Chăm chỉ: Miệt mài, chú ý lắng nghe, đọc và làm bài tập, vận dụng kiến thức vào thực tế.

- Trung thực: Thể hiện trong các bài toán vận dụng thực tiễn.

- Trách nhiệm: Trách nhiệm của học sinh khi tham gia hoạt động nhóm và báo cáo kết quả hoạt động nhóm.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU:**1. Thiết bị dạy học:** Thước thẳng, thước đo góc.**2. Học liệu:** Sách giáo khoa, tài liệu sưu tầm.**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC****A. HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU:**

Mục tiêu: Suy đoán ra nội dung bài học.

Nội dung: Nhắc lại nội dung tiên đề Oclit và các tính chất về quan hệ từ vuông góc đến song song

Sản phẩm: Các tính chất đã học trong bài §6, tiên đề Oclit

Tổ chức thực hiện: hs hoạt động cá nhân

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
Yêu cầu HS - Phát biểu tiên đề Oclit - Phát biểu các tính chất về quan hệ từ vuông góc đến song song	- Phát biểu tiên đề Oclit: Như SGK/92 - Phát biểu các tính chất về quan hệ từ vuông góc đến song song như SGK/96, 97

* ĐVD: Tiên đề Oclit và quan hệ giữa tính vuông góc và song song đều là những khẳng định đúng nhưng tiên đề thừa nhận qua vẽ hình, còn tính chất được suy ra từ các khẳng định đúng đó là định lý mà bài hôm nay ta sẽ học.

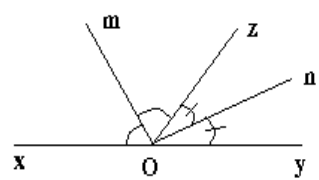
B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC

Hoạt động của GV và HS	Nội dung
Định lý Mục tiêu: Biết cách phát biểu định lý, chỉ ra giả thiết, kết luận của định lý. Nội dung: Thực hiện ?1 Sản phẩm: Phát biểu, vẽ hình, ghi giả thiết, kết luận của định lý. Tổ chức thực hiện: hs hoạt động cá nhân	
GV chuyển giao nhiệm vụ học tập: - Làm ?1 - Nhắc lại t/c hai góc đối đỉnh. - Xác định nội dung điều cần suy ra	1. Định lý a/ Khái niệm : sgk/99

<p>GV: đó là giả thiết của định lý và kết luận của định lý. HS: Xác định các phần của ĐL GV: Mỗi định lý đều phát biểu dưới dạng nếu thì HS: phát biểu lại tính chất hai góc đối đỉnh dưới dạng nếu ... thì Yêu cầu HS: - Hãy viết định lý trên dưới dạng GT, KL bằng kí hiệu. - Làm ?2 HS thảo luận, trả lời các yêu cầu của GV. GV nhận xét, đánh giá, kết luận cách phát biểu định lý, cấu trúc của định lý.</p>	<p>?1 - Hai đường thẳng phân biệt cùng vuông góc với một đường thẳng thứ ba thì chúng song song với nhau - Một đường thẳng vuông góc với một trong hai đường thẳng song song thì nó cũng vuông góc với đường thẳng kia - Hai đường thẳng phân biệt cùng song song với một đường thẳng thứ ba thì chúng song song với nhau. b. Cấu trúc: Mỗi định lý gồm 2 phần GT: Phần giữa từ “nếu” và từ “thì” KL: Phần sau từ “thì” ?2 a/ GT: Hai đường thẳng phân biệt cùng song song với một đường thẳng thứ ba KL: chúng song song với nhau b/ GT: $d \parallel d'$ và $d' \parallel d''$ KL: $d \parallel d''$</p>
--	---

<p>Chứng minh định lý Mục tiêu: Biết cách chứng minh một định lý. Nội dung: Phân tích ví dụ Sản phẩm: Các bước chứng minh định lý. Tổ chức thực hiện: hs hoạt động cá nhân</p>	
---	--

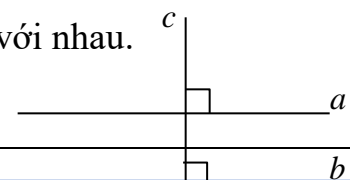
<p>GV chuyển giao nhiệm vụ học tập: - GV hướng dẫn viết bài chứng minh 2 tia phân giác của hai góc kề bù tạo thành góc vuông ra bảng nháp. - HS: Nêu cách chứng minh định lý GV nhận xét, đánh giá, kết luận các bước c/m định lý.</p>	<p>2. Chứng minh định lý: Ví dụ: sgk Tiến trình CM ĐL - Vẽ hình - Ghi GT, KL Suy luận từ GT \rightarrow KL</p>
---	---



C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP

Mục tiêu: Củng cố cách phát biểu, nêu giả thiết, kết luận, vẽ hình, ghi kí hiệu của một định lý.
 Nội dung: Thực hiện bài 49, 50 sgk
 Sản phẩm: Bài 49, 50 sgk
 Tổ chức thực hiện: hs hoạt động cá nhân

Hoạt động của GV và HS	Nội dung
<p>GV ghi đề trên bảng phụ, yêu cầu: - Hai nhóm làm bài tập 49/101 Một nhóm làm bài tập 50/101 - 2 HS làm bài 49, 1 HS làm bài 50 GV nhận xét, đánh giá.</p>	<p>Bài 49/101sgk a/ GT: 1 đường thẳng cắt hai đường thẳng có một cặp góc so le trong bằng nhau KL: hai đường thẳng đó song song b/ GT: 1 đường thẳng cắt 2 đt song song KL: hai góc so le trong bằng nhau Bài 50/101sgk: a) chúng song song với nhau. b) GT $a \perp c$</p>



	$b \perp c$
KL	$a // b$

D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG.**HƯỚNG DẪN HỌC Ở NHÀ**

- Tập phát biểu các tính chất đã học dưới dạng định lí
- Làm các bài tập: 51, 52, 53/101, 102 sgk.

Ngày tháng năm 2021

Ký duyệt của tổ, nhóm chuyên môn

Ngày soạn	Dạy	Lớp	7A4	7A5
		Tiết		
		Ngày		

TÊN BÀI DẠY: ÔN TẬP CHƯƠNG I

Môn: Hình học; Lớp: 7A4,7A5

Thời gian thực hiện: 02 tiết

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức: Hệ thống các kiến thức về: Hai góc đối đỉnh, hai đường thẳng vuông góc, hai đường thẳng song song, tiên đề Ô-clit, cách phát biểu và c/m một định lí

2. Năng lực hình thành:

- Rèn kỹ năng phát biểu tính chất, kỹ năng vẽ hình
- Rèn luyện khả năng nhận biết hai đường thẳng vuông góc và các đường thẳng song song.

3. Phẩm chất:

- Chăm chỉ: Miệt mài, chú ý lắng nghe, đọc và làm bài tập, vận dụng kiến thức vào thực tế.
- Trung thực: Thể hiện trong các bài toán vận dụng thực tiễn.
- Trách nhiệm: Trách nhiệm của học sinh khi tham gia hoạt động nhóm và báo cáo kết quả hoạt động nhóm.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU:

1. Thiết bị dạy học: Thước thẳng, thước đo góc.

2. Học liệu: Sách giáo khoa, tài liệu sưu tầm.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

A. HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU

B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC

C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP – VẬN DỤNG

Hoạt động 1: Hệ thống kiến thức

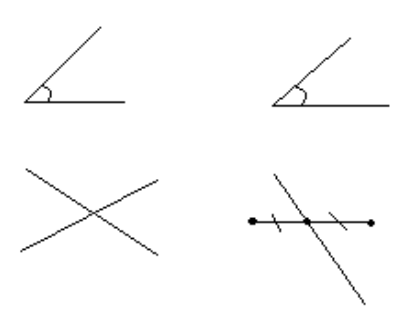
- Mục tiêu: Hệ thống được các kiến thức đã học trong chương I.
- Nội dung: Dùng hình vẽ thể hiện các nội dung kiến thức đã học, phát biểu các kiến thức
- Sản phẩm: Hình vẽ thể hiện và phát biểu các nội dung trong chương I.
- Tổ chức thực hiện: hs hoạt động cá nhân

Hoạt động của GV và HS	Nội dung
<p>GV giao nhiệm vụ:</p> <p>+ Dùng hình vẽ thể hiện các nội dung sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hai góc đối đỉnh; - Hai đường thẳng vuông góc; - Đường trung trực của một đoạn thẳng; - Hai đường thẳng vuông góc, song song với một đường thẳng; - Tính chất và dấu hiệu nhận biết hai đường thẳng song song. <p>+ Hãy phát biểu các nội dung đó bằng lời.</p> <p>HS thảo luận, thực hiện nhiệm vụ.</p> <p>Đại diện nhóm lên bảng vẽ hình minh họa, phát biểu thành lời.</p>	<p>Bài 1</p> <p>Các hình sau minh họa cho các kiến thức đã học</p> <p>* Phát biểu: SGK</p>

GV nhận xét, đánh giá, kết luận kiến thức.	
--	--

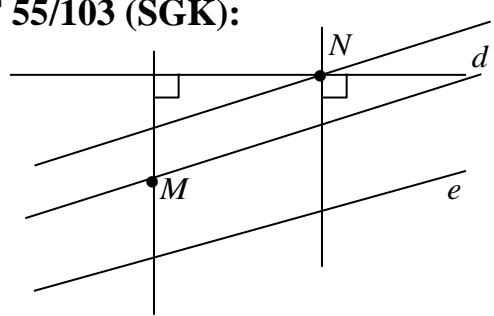
Hoạt động 2: *Củng cố kiến thức*

- Mục tiêu: Củng cố các kiến thức đã học.
- Nội dung: Làm bài tập trắc nghiệm
- Sản phẩm: Tìm được các nội dung đúng
- Hình thức tổ chức dạy học: cá nhân

Hoạt động của GV và HS	Nội dung
GV nêu bài tập (bảng phụ): <i>Tim câu đúng, sai</i> a. Hai góc đối đỉnh thì bằng nhau. b. Hai góc bằng nhau thì đối đỉnh. c. Hai đường thẳng vuông góc thì cắt nhau. d. Hai đường thẳng cắt nhau thì vuông góc. e. Đường trung trực của đoạn thẳng đi qua trung điểm của nó. * Chú ý: câu sai vẽ hình minh họa. HS thảo luận, trả lời. GV nhận xét, đánh giá, lưu ý cách phát biểu đúng.	<p>Bài 3: Các câu sau đúng hay sai ?</p> <p>a. Đ b. S c. Đ d. S e. S</p> 

Hoạt động 3: *Làm bài tập*

- Mục tiêu: Rèn kỹ năng vẽ, nhận biết hai đường thẳng song song, vuông góc.
- Nội dung: Vận dụng các kiến thức làm bài 54, 55 sgk
- Sản phẩm: Làm bài 54, 55 sgk
- Hình thức tổ chức dạy học: cá nhân, cặp đôi, nhóm

Hoạt động của GV và HS	Nội dung
- Làm bài tập 54 (SGK) GV vẽ hình 37 lên bảng. Yêu cầu HS quan sát hình vẽ, trả lời GV nhận xét, đánh giá - Làm bài tập 55 (SGK) GV vẽ hình 38 lên bảng Yêu cầu HS vẽ vào vở, rồi vẽ thêm theo yêu cầu của bài toán, 1HS lên bảng vẽ. GV nhận xét, đánh giá	<p>BT 54/103 (SGK): 5 cặp đường thẳng vuông góc là: $d_1 \perp d_8$; $d_3 \perp d_4$; $d_3 \perp d_7$, $d_1 \perp d_2$; $d_3 \perp d_5$ - 4 cặp đường thẳng // là: $d_8 // d_2$; $d_4 // d_5$; $d_4 // d_7$; $d_5 // d_7$</p> <p>BT 55/103 (SGK):</p> 
<p>Bài 57/104 SGK GV giao nhiệm vụ: - Vẽ hình như hình 39 sgk</p>	<p>BT 57/104 (SGK)</p> <p>Kẻ $c // a \Rightarrow A_1 = O_1$ (hai góc so le trong)</p>

- Vẽ thêm đường thẳng a theo hướng dẫn sgk.
 - Muốn tính số đo x của góc O ta tính số đo của những góc nào?
 - Nêu cách tính O_1 ; O_2
 - CM c và b có song song với nhau
 - Hãy tính O_2
 Cá nhân HS thực hiện nhiệm vụ
 Nêu kết quả tìm được.
 GV nhận xét, đánh giá, hướng dẫn cách trình bày.

*** Bài 58/104sgk**

GV giao nhiệm vụ:
 Hãy vẽ hình 40, đặt tên các hình vẽ:
 - Quan hệ của hai đường thẳng a và b
 - Nhắc lại tính chất của hai đt song song
 - Áp dụng tính chất nào của hai đt song song để tính B_1

Cá nhân HS thực hiện nhiệm vụ
 Nêu kết quả tìm được.
 GV nhận xét, đánh giá
 GV: Hướng dẫn HS trình bày bài giải

Bài 59/104sgk

Yêu cầu: HS vẽ hình, ghi GT, KL.
 - Quan sát hình vẽ, tìm xem vị trí:
 + C_1 và E_1
 + D_3 và G_2

Tương tự: D_4 và D_3 , A_5 và E_1 , B_6 và G_3
 HS thảo luận theo nhóm thực hiện các yêu cầu của GV.
 Đại diện các nhóm lên bảng ghi kết quả.
 GV nhận xét, đánh giá

Bài tập 45 sbt:

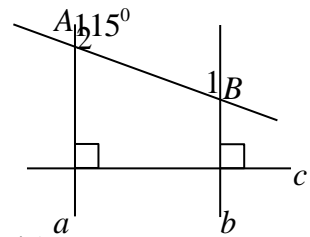
Yêu cầu: Vẽ hình theo trình tự sau:
 - Vẽ ba điểm không thẳng hàng A, B, C.
 - Vẽ đường thẳng d_1 đi qua B và vuông góc với đường thẳng AC

$A_1 = 38^\circ \Rightarrow O_1 = 38^\circ$
 vì $a // c \Rightarrow b // c$ (T/C 3 đt song song)
 $b // a$
 $\Rightarrow B_1 + O_2 = 180^\circ$ (hai góc trong cùng phía)
 $132^\circ + O_2 = 180^\circ$
 $\Rightarrow O_2 = 180^\circ - 32^\circ = 48^\circ$
 OC nằm giữa 2 tia OA, OB
 $\Rightarrow AOB = O_1 + O_2$
 $AOB = 38^\circ + 48^\circ = 86^\circ$

BT58/104 SGK

Vì $a \perp c \Rightarrow a // b$
 $b \perp c$
 vì $a // b$ nên

$A_2 + B_1 = 180^\circ$
 (hai góc trong cùng phía)
 mà $A_2 = 115^\circ \Rightarrow 115^\circ + B_1 = 180^\circ$
 $\Rightarrow B_1 = 180^\circ - 115^\circ = 65^\circ$

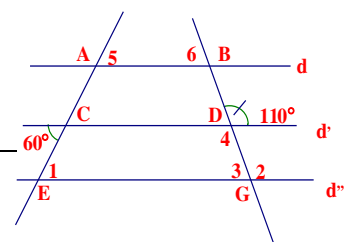


Bài 59/104sgk

GT | $d // d'' // d'$

$C_1 = 60^\circ$;

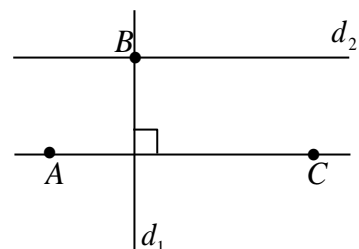
$D_3 = 110^\circ$



KL | Tính $E_1, G_2,$
 $G_3, D_4, A_5,$
 B_6

$E_1 = C_1 = 60^\circ$ (SLT của $d'' // d'$)
 $D_3 = G_2 = 110^\circ$ (Đồng vị của $d'' // d'$)
 $G_3 = 180^\circ - G_2 = 180^\circ - 110^\circ = 70^\circ$ (Kề bù)
 $D_4 = D_3 = 110^\circ$ (đối đỉnh)
 $A_5 = E_1$ (đồng vị của $d // d''$)
 $B_6 = G_3 = 70^\circ$ (đồng vị của $d // d'$)

Bài tập 45 sbt:



<ul style="list-style-type: none"> - Vẽ đường thẳng d_2 đi qua B và song song với đường thẳng AC Vì sao d_1 vuông góc với d_2 1 HS lên bảng vẽ hình, HS dưới lớp vẽ vào vở, trả lời câu hỏi GV nhận xét, đánh giá 	<p>Vì $AC \parallel d_2$ và $d_1 \perp AC$ nên $d_1 \perp d_2$</p>
--	---

Hoạt động 4: Liên hệ thực tế

- Mục tiêu: Nhận biết hai đường thẳng vuông góc, song song trong thực tế.
- Hình thức: tổ chức dạy học: cá nhân, cặp đôi, nhóm.
- Sản phẩm: các hình ảnh về các đường thẳng vuông góc, song song trong thực tế.

Hoạt động của GV và HS	Nội dung
<p>GV giao nhiệm vụ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mỗi HS hãy tìm một hình ảnh về hai đường thẳng vuông góc, song song trong thực tế. <p>Cá nhân HS tìm hiểu, trả lời.</p> <p>GV nhận xét, đánh giá, kết luận kiến thức:</p> <p>Trong thiết kế và xây dựng các công trình hầu hết người ta dựa vào tính chất vuông góc và song song của hai đường thẳng.</p>	<p>Hình ảnh thực tế về các đường thẳng vuông góc, song song:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Các bức tường, trụ điện đều vuông góc với nền và trần nhà. - Chân bàn vuông góc với mặt bàn; - Các bức tường song song với nhau - Các đường dây điện song song với nhau; - Các bậc cầu thang song song với nhau;

HƯỚNG DẪN HỌC Ở NHÀ

- Học kĩ các kiến thức đã học trong chương
- Làm các bài tập 56; 60/103 sgk.
- Hướng dẫn bài tập 57: Qua O kẻ đường thẳng c song song với đường thẳng a
- + Chia góc O thành hai góc \hat{O}_1 và \hat{O}_2 . Vậy $O = O_1 + O_2$
- + Dựa vào t/c hai đường thẳng song song suy ra $O_1 = ?$, $O_2 = ?$

Ngày tháng năm 2021
Ký duyệt của tổ, nhóm chuyên môn

Ngày soạn	Dạy	Lớp	7A4	7A5
		Tiết		
		Ngày		

TÊN BÀI DẠY: CHƯƠNG II HÌNH HỌC 7
Bài 1. TỔNG BA GÓC CỦA MỘT TAM GIÁC

Môn: Hình học; Lớp: 7A4,7A5

Thời gian thực hiện: 03 tiết

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức:

- Chứng minh định lý về tổng ba góc của một tam giác
- Nhận biết góc ngoài của tam giác, quan hệ giữa góc ngoài và góc trong không kề với nó.
- Vận dụng các định lý vào việc tính số đo các góc của tam giác.

2. Năng lực:

- Năng lực chung: Tự học, giải quyết vấn đề, hợp tác, giao tiếp, tính toán, suy luận.
- Năng lực chuyên biệt: Thực hành đo góc, cắt ghép, chứng minh định lý về tổng ba góc của một tam giác, tính số đo các góc trong tam giác.

3. **Phẩm chất:** Có ý thức cẩn thận trong thực hành đo và cắt dán, có thái độ tự giác.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. **Giáo viên:** Thước đo góc, bảng phụ, tam giác bằng bìa, kéo, Giáo án, SGK

2. **Học sinh:** SGK, thước đo góc, bảng nhóm, tam giác bằng bìa, kéo

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

Hoạt động 1: Khởi động

- Mục tiêu: Kích thích HS tìm tính chất liên quan đến ba góc của các tam giác
- Nội dung: Đặc điểm và tính chất của hai tam giác
- Sản phẩm: Dự đoán tổng số đo ba góc của một tam giác
- Hình thức tổ chức hoạt động: cá nhân

Nội dung	Sản phẩm
GV chuyển giao nhiệm vụ học tập: - GV vẽ hai tam giác lên bảng - Yêu cầu HS tìm đặc điểm và tính chất giống nhau của hai tam giác GV nhận xét, đánh giá, kết luận kiến thức: Hai tam giác này có tổng ba góc đều bằng nhau. GV: Để biết câu trả lời của các em có đúng không chúng ta tìm hiểu bài học hôm nay.	- HS quan sát hình vẽ, trả lời câu hỏi - Nêu kết quả tìm được - Nêu dự đoán

Hoạt động 2: Hình thành kiến thức

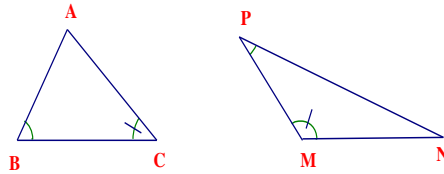
1. Tổng ba góc của tam giác

- Mục tiêu: Rèn cho HS kỹ năng thực hành đo góc, cắt ghép hình, suy luận và chứng minh định lý tổng ba góc của một tam giác.
- Nội dung: Vẽ tam giác, tính tổng số đo 3 góc của mỗi tam giác, rút ra nhận xét.
- Sản phẩm: Thực hành đo góc, cắt, ghép góc của một tam giác, phát biểu và chứng minh định lý về tổng ba góc của một tam giác.
- Hình thức tổ chức hoạt động: cá nhân, nhóm

Nội dung	Sản phẩm
----------	----------

GV chuyên giao nhiệm vụ học tập:
- Vẽ một tam giác vào vở.
- Đo 3 góc của tam giác vừa vẽ.
- 2 HS lên bảng đo các góc của hai tam giác trên bảng.
- Tính tổng số đo 3 góc của mỗi tam giác.
- Nêu nhận xét về tổng số đo 3 góc của các tam giác
Cá nhân thực hiện ?1, nêu nhận xét
GV nhận xét, đánh giá
- Chia nhóm thực hành ?2 SGK
- Nêu dự đoán về tổng các góc của Δ ABC.
HS thảo luận thực hành cắt ghép, nêu dự đoán về tổng các góc A, B, C của Δ ABC.
GV nhận xét, đánh giá
GV kết luận kiến thức bằng định lí
- Yêu cầu HS phát biểu định lí, vẽ hình, ghi GT, KL, tìm hướng c/m
Gợi ý:
- Quan sát kết quả của phần thực hành HS suy luận từ thực hành trả lời.
GV nhận xét, đánh giá
GV kết luận: hướng dẫn trình bày c/m.

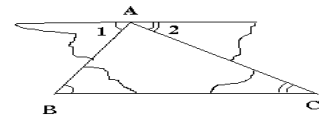
1. Tổng ba góc của một tam giác



?1 Kết quả đo:

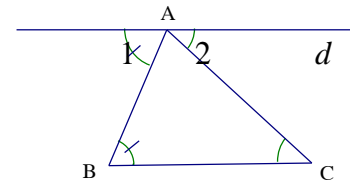
$$\begin{aligned}A &= & M &= \\ B &= & N &= \\ C &= & P &= \\ A + B + C &= 180^\circ \\ M + N + P &= 180^\circ\end{aligned}$$

?2 Thực hành



* Dự đoán: $A + B + C = 180^\circ$

* Định lí: (sgk)



GT	Δ ABC
KL	$A + B + C = 180^\circ$

Chứng minh

- Qua A vẽ đường thẳng d song song với BC.
 $d // BC \Rightarrow B = A_1, C = A_2$ (các góc sole trong)

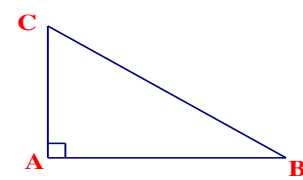
Suy ra

$$BAC + B + C = BAC + A_1 + A_2 = 180^\circ$$

2. Áp dụng vào tam giác vuông

- Mục tiêu: Nêu định nghĩa tam giác vuông, định lí về hai góc nhọn trong một tam giác vuông
- Nội dung: Nhận xét, đánh giá, kết luận kiến thức về định nghĩa tam giác vuông, giới thiệu cạnh góc vuông và cạnh huyền, rút ra định lý
- Sản phẩm: Định nghĩa tam giác vuông, tính tổng hai góc nhọn trong một tam giác vuông.
- Hình thức tổ chức hoạt động: cá nhân, cặp đôi

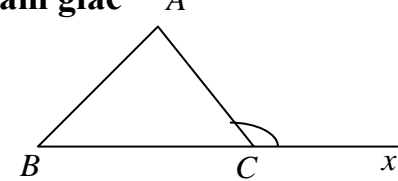
Nội dung	Sản phẩm
GV chuyên giao nhiệm vụ học tập: - GV vẽ tam giác ABC có góc A vuông lên bảng, yêu cầu HS vẽ vào vở - GV giới thiệu đó là tam giác vuông - Yêu cầu HS nêu định nghĩa HS thực hiện vẽ hình, nêu định nghĩa	2. Áp dụng vào tam giác vuông Định nghĩa: Tam giác vuông là tam giác có một góc vuông. Vẽ tam giác ABC ($A = 90^\circ$) BC: cạnh huyền AB, AC: cạnh góc vuông



<p>- GV nhận xét, đánh giá, kết luận kiến thức về định nghĩa tam giác vuông, giới thiệu cạnh góc vuông và cạnh huyền</p> <p>- Yêu cầu HS làm ?3 theo cặp</p> <p>- Phát biểu thành định lý</p> <p>HS thảo luận thực hiện nhiệm vụ</p> <p>GV nhận xét, đánh giá, kết luận kiến thức về định lý trong tam giác vuông.</p>	<p>?3 $A + B + C = 180^\circ$</p> $B + C = 180^\circ - A$ $= 180^\circ - 90^\circ = 90^\circ$ <p>B và C gọi là hai góc phụ nhau</p> <p>Định lý: Trong tam giác vuông, hai góc nhọn phụ nhau</p>
--	--

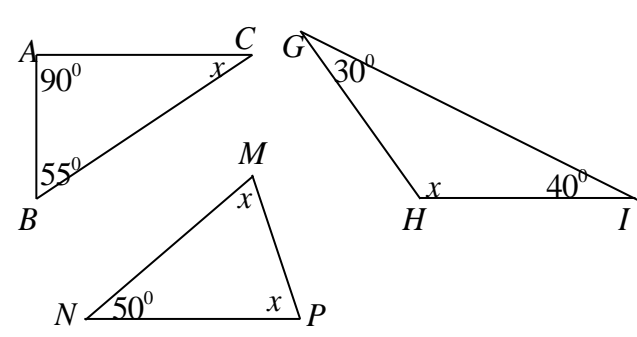
3. Góc ngoài của tam giác

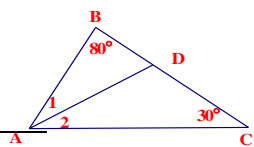
- Mục tiêu: Nhận biết được góc ngoài của tam giác, nhớ quan hệ giữa góc ngoài với hai góc trong không kề với nó.
- Nội dung: Vẽ góc kề bù với các góc trong của tam giác ABC, nêu định nghĩa góc ngoài của tam giác, định lý về tính chất góc ngoài.
- Sản phẩm: Định nghĩa góc ngoài của tam giác, định lý về tính chất góc ngoài.
- Hình thức tổ chức hoạt động: cá nhân, cặp đôi

Nội dung	Sản phẩm
<p>GV chuyển giao nhiệm vụ học tập:</p> <p>GV: Vẽ tam giác ABC lên bảng, yêu cầu HS vẽ góc kề bù với góc C</p> <p>GV giới thiệu góc vừa vẽ là góc ngoài</p> <ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu HS nêu định nghĩa từ cách vẽ - Vẽ góc ngoài tại A; tại B <p>Yêu cầu hs làm ?4 theo cặp</p> <p>So sánh ACx với A, ACx với B</p> <p>HS thảo luận thực hiện nhiệm vụ</p> <p>GV nhận xét, đánh giá, kết luận kiến thức</p>	<p>3. Góc ngoài của tam giác</p> <p>Định nghĩa:</p>  <p>?4 $ACx = 180^\circ - C$; $A + B = 180^\circ - C$</p> $\Rightarrow ACx = A + B$ <p>$ACx > A$; $ACx > B$</p> <p>Định lý : (sgk/107)</p>

Hoạt động 3: Luyện tập

- Mục tiêu: Củng cố tổng 3 góc của tam giác, áp dụng trong tam giác vuông, tính chất góc ngoài của tam giác
- Nội dung: Bài 1, 2/ 107. SGK
- Sản phẩm: Bài 1 , bài 2
- Hình thức tổ chức hoạt động: nhóm, cặp đôi

Nội dung	Sản phẩm
<p>Bài tập 1/107sgk:</p> <p>GV treo bảng phụ vẽ các hình 47, 48, 49, 50, 51</p> <p>Yêu cầu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nêu cách tính góc x; - Chia lớp thành 5 nhóm thực hiện <p>HS thảo luận, tính kết quả</p> <p>Đại diện 5 HS lên bảng trình bày.</p> <p>GV nhận xét, đánh giá</p>	<p>Bài 1 /107 sgk</p>  <p>Hình 47 : ΔABC có $A + B + C = 180^\circ$</p>

	<p>Hay $90^{\circ} + 55^{\circ} + x = 180^{\circ}$ $\Rightarrow x = 180^{\circ} - (55^{\circ} + 90^{\circ}) = 35^{\circ}$</p> <p>Hình 48 : ΔGHI có $G + H + \hat{I} = 180$ Hay $30 + x + 40 = 180$ $\Rightarrow x = 180 - (30 + 40)$</p> <p>Hình 49: ΔMNP có $M + N + P = 180$ Hay $x + 50 + x = 180$ hay $2x + 50 = 180$ $\Rightarrow x = (180 - 50) : 2 = 65$</p> <p>Hình 50: $x = 180^{\circ} - 40^{\circ} = 140^{\circ}$ $y = 60^{\circ} + 40^{\circ} = 100^{\circ}$</p> <p>Hình 51: $x = 40^{\circ} + 70^{\circ} = 110^{\circ}$ $y = 180^{\circ} - (40^{\circ} + 110^{\circ}) = 30^{\circ}$</p>
<p>* Làm bài 2/108sgk</p> <p>Yêu cầu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đọc bài toán, vẽ hình, ghi gt, kl - Nêu các bước thực hiện, tính kết quả <p>HS thảo luận theo cặp, thực hiện nhiệm vụ GV theo dõi, giúp đỡ: Dựa vào GT của bài toán cho, tính số đo góc A, rồi áp dụng tính chất góc ngoài tính hai góc cần tìm</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS trình bày cách thực hiện <p>GV nhận xét, đánh giá.</p>	<p>Bài 2/108sgk</p> <p>G $\Delta ABC, B = 80^{\circ}$ $C = 30^{\circ}; A_1 = A_2$</p> <p>KL Tính $ADC; ADB$</p>  <p>$A = 180^{\circ} - (B + C)$ $= 180^{\circ} - (80^{\circ} + 30^{\circ}) = 70^{\circ}$</p> <p>$A_1 = A_2 = \frac{BAC}{2} = \frac{70^{\circ}}{2} = 35^{\circ}$</p> <p>$ADB = 30^{\circ} + 35^{\circ} = 65^{\circ}$ (Góc ngoài của ΔADC) $ADC = 80^{\circ} + 35^{\circ} = 115^{\circ}$ (Góc ngoài của ΔADB)</p>

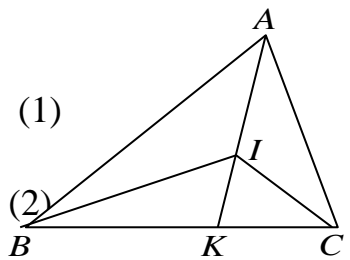
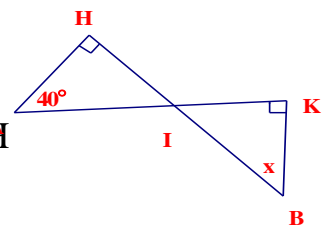
Hoạt động 4: Vận dụng

Mục tiêu: Củng cố và vận dụng các kiến thức đã học trong bài. Áp dụng vào bài tập tính góc

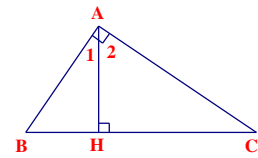
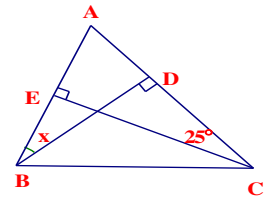
Nội dung: Làm các bài tập, tìm hiểu các kiến thức liên quan

Sản phẩm: Bài làm của HS trình bày trên vở

Phương thức tổ chức: Học sinh hoạt động cá nhân. Tự học, tìm tòi, sáng tạo

Nội dung	Sản phẩm
<p>Làm bài 2,4,5,6,7 / 108-109</p> <p>Học thuộc định lí</p>	<p>Bài làm có sự kiểm tra của các tổ trưởng</p>
<p>* GV chuyển giao nhiệm vụ học tập:</p> <p>Làm bài 3/108sgk</p> <ul style="list-style-type: none"> - Vẽ hình, tìm mối liên hệ giữa các góc cần so sánh - Áp dụng tính chất góc ngoài để so sánh. <p>HS thảo luận theo cặp, làm bài</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày cách làm <p>GV nhận xét, đánh giá</p> <p>Bài 6/109sgk</p> <p>GV: Dùng bảng phụ vẽ sẵn các hình 55, 56, 57,58.</p> <p>Chia lớp thành 4 nhóm làm bài.</p>	<p>Bài 3/108sgk</p> <p>a) $BIK > BAK$ (Góc ngoài của ΔABI) (1)</p> <p>b) $CIK > CAK$ (Góc ngoài của ΔACI) (2)</p> <p>Từ (1) và (2) Suy ra $BIK + CIK > BAK + CAK$ Hay $BIC > BAC$</p>  <p>Bài 6 /108SGK</p> <p>H.55: ΔAHI vuông tại H $\rightarrow A + AIH = 90^{\circ}$ $\rightarrow A = 90^{\circ} - AIH$ (1)</p> <p>ΔKIB vuông tại K $\rightarrow B + BIK = 90^{\circ}$</p> 

<p>HS thảo luận nhóm tính x Gợi ý: - Tìm mối quan hệ giữa các góc nhọn trong các tam giác vuông để suy ra VD: H55: Tìm mối quan hệ giữa các góc A và AIH, B và BIK, từ đó suy ra x. Tööng töi 2 HS tính hình 56, 57, 58 Đại diện các nhóm lên bảng trình bày. GV nhận xét, đánh giá Bài 7/109sgk - HS đọc đề, GV vẽ hình. H: Cặp góc phụ nhau là cặp góc như thế nào? HS quan sát hình vẽ trả lời câu a. HS nêu các cặp góc có tổng bằng 90^0, từ đó suy ra các góc bằng nhau.</p> <p>Hướng dẫn về nhà: Học thuộc các định lí về tổng ba góc trong tam giác, góc ngoài. BTVN: 14; 15; 16; 17; 18/ SBT Chuẩn bị giờ sau mang thước đo góc. Xem trước bài: "Hai tam giác bằng nhau"</p>	<p>$\Rightarrow B = 90^0 - AIH$ (2) $AIH = AIH$ (ñóái ñænh) (3) Từ (1), (2) và (3) suy ra $A = B \Rightarrow x = 40^0$ H.56: ΔABD vuông tại D: $A + B = 90^0$ ΔAEC vuông tại E: $A + C = 90^0$ $\Rightarrow B = C = 25^0$ H57: $x = 60^0$ H58: $x = 125^0$ Bài 7 /109 sgk a) Các cặp góc phụ nhau: A_1 và A_2 ; B và C A_1 và B ; A_2 và C b) Các cặp góc nhọn bằng nhau: $A_1 = C$ (cùng phụ với góc B) $A_2 = B$ (cùng phụ với góc C)</p>
---	--



Ngày 22 tháng 10 năm 2021
Ký duyệt của tổ, nhóm chuyên môn

Nguyễn Thị Minh Hồng